

## HƯỚNG DẪN KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-LĐLĐ ngày 6/12/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế thi đua khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Bình Phước. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện phú riềng Hướng dẫn thi đua khen thưởng cụ thể như sau:

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của tổ chức Công đoàn; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn; Hội đồng Thi đua, Khen thưởng công đoàn các cấp; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; Quỹ Thi đua, khen thưởng và quản lý Quỹ Thi đua, khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy chế này áp dụng với tất cả đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và Công đoàn các cấp; tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước, tổ chức quốc tế và người có công xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam.

#### **Điều 3. Phát động thi đua và đăng ký thi đua**

Hàng năm các Công đoàn cơ sở tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn lao động huyện trước ngày **10/02** (đối với các CĐCS khối Phòng, Ban ngành, Đoàn thể, các Doanh nghiệp và các xã); trước ngày **20/10** (đối với các CĐCS khối trường học).

#### **Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng**

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho Công đoàn cơ sở nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để



xét khen thưởng có quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

3. Không tặng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại (*trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, giai đoạn*). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

5. Đối với cá nhân trong một năm chỉ được đề nghị một hình thức khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn hoặc danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”.

6. Những đơn vị trong năm không hoàn thành kế hoạch thu kinh phí công đoàn và đoàn phí công đoàn (*trừ trường hợp có lý do khách quan*), không nộp đủ nghĩa vụ lên công đoàn cấp trên thì các đồng chí trong Ban chấp hành và đồng chí phụ trách kế toán không được xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng năm đó.

7. Chỉ xem xét khen thưởng đối với Công đoàn cơ sở năm đề nghị được chấm điểm hoạt động công đoàn từ 95 điểm trở lên.

8. Ưu tiên khen thưởng hướng về cơ sở; đảm bảo tỷ lệ khen thưởng người lao động trực tiếp (*không hưởng phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm*) tối thiểu 70%.

9. Công đoàn ngành địa phương không khen thưởng toàn diện đối với tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động cấp huyện và ngược lại; chỉ xem xét khen thưởng khi phát động thi đua các chuyên đề.

10. Kết quả khen thưởng về thành tích toàn diện hàng năm là một căn cứ xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng về công trạng và thành tích đạt được. Không cộng dồn thành tích đã khen của lần trước để nâng mức khen thưởng lần sau.

11. Khi xét các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ Bằng khen Thủ tướng Chính phủ trở lên, Hội đồng TĐKT phải tiến hành bỏ phiếu kín và tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng phải có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 80% trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng (*thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng biên bản*).

12. Khi xét khen thưởng thành tích toàn diện hàng năm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.



Các Công đoàn cơ sở không đạt tiêu chuẩn xem xét các hình thức khen thưởng thì người đứng đầu công đoàn đó không được xét khen thưởng các cấp.

## **Chương II**

### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”.

1.2 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”.

- “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.

- “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”; “Nghịệp đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (gọi chung là “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”).

- “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Nghiệp đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Nghịệp đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu vinh dự, danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể, cá nhân:

- “Anh hùng Lao động”.

- “Nhà giáo nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú”.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

- “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”.

- “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”.

- “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

- “Lao động tiên tiến”.

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- “Cờ thi đua của Chính phủ”.

- “Tập thể lao động xuất sắc”.

- “Tập thể lao động tiên tiến”.

#### **Điều 6. Các hình thức khen thưởng**

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

1.1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Việt Nam.

1.2. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh.

1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Việt Nam.

1.4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.



1.5. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp, Giám đốc các doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn.

1.6. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn.

1.7. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.

1.8. Giải thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh (nếu có).

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Huân chương.

2.2. Huy chương.

2.3. Danh hiệu vinh dự nhà nước.

2.4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”.

2.5. Kỷ niệm chương, huy hiệu.

2.6. Bằng khen.

2.7. Giấy khen.

### **Chương III**

## **KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

### **Mục 1**

## **ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

### **Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” để xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan đơn vị.

4. Hàng năm, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xét công nhận danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” cho đoàn viên đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

### **Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” để xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao.

2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động.



3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên.

4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

5. Hàng năm, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xét tặng danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” cho tập thể đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 4 tại Điều này.

### **Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”**

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” để xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Có Thỏa ước lao động tập thể (*đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập*); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với cơ quan chức năng Nhà nước (*hoặc thông qua công đoàn cấp trên*) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (*đối với nghiệp đoàn*).

3. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật.

4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan.

5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

6. Hàng năm, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xét tặng danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” cho các công đoàn cơ sở trực thuộc đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều này và Hướng dẫn số 12/HD-LĐLĐ ngày 10/10/2019 của Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước về việc đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở.

### **Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Công đoàn cơ sở được điểm chấm hoạt động công đoàn từ 98 điểm trở lên.

1.2. Có nhiều sáng kiến, giải pháp được áp dụng có hiệu quả, trong đó có sáng kiến trong lĩnh vực hoạt động công đoàn nhằm chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, đoàn viên công đoàn.

1.3. Đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chuyên môn được giao.

Đối với Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất, được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi



đua của cấp đề nghị mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của cấp đề nghị.

Tổng số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở được tặng “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.

#### **Điều 11. “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”**

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm các Chuyên đề: "Xanh - Sạch - Đẹp; Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hoá, Thể thao"; “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề.

4. Số lượng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” xét tặng hàng năm: Căn cứ vào thành tích thi đua của các chuyên đề do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động. Hàng năm, Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ xét và đề nghị Tổng Liên đoàn tặng không quá 01 cờ cho một chuyên đề.

#### **Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Năm đề nghị Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt từ 98 điểm trở lên; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu nhất trong các phong trào thi đua được cấp trên trực tiếp lựa chọn và công nhận; có sáng kiến cải tiến được áp dụng có hiệu quả.

1.2. Thực hiện tốt việc thu, chi, quyết toán, chỉ tiêu nộp tài chính Công đoàn theo quy định của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Số lượng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”:

2.1. Số lượng Cờ thi đua xét tặng cho Công đoàn cơ sở trực thuộc các Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương:

- Có dưới 100 Công đoàn cơ sở được xét đề nghị 01 cờ.
- Từ 100 đến dưới 200 Công đoàn cơ sở được xét đề nghị 02 cờ.
- Từ 200 đến dưới 300 Công đoàn cơ sở được xét đề nghị 03 cờ.
- Từ 300 Công đoàn cơ sở trở lên được xét đề nghị tối đa không quá 04 cờ;

#### **Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh”**

Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Liên đoàn Lao động tỉnh gồm các Chuyên đề: "Xanh - Sạch - Đẹp; Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động";



"Văn hoá, Thể thao"; "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

1. Đối tượng xét tặng Danh hiệu "Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh" hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề.

3. Cờ thi đua chuyên đề Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng hàng năm cho các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở với số lượng không quá 02 cờ trong một năm cho mỗi chuyên đề.

## Mục 2

### ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

#### **Điều 14. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn"**

Việc xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn" thực hiện theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hướng dẫn của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước.

#### **Điều 15. Các hình thức khen thưởng cấp Tổng Liên đoàn**

Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng thưởng các hình thức khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định tại Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn, ban hành kèm theo Quyết định 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam.

#### **Điều 15. Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh, xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn là gương điển hình trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

1.2. Hai năm liên tục (*tính cả năm đề nghị khen thưởng*) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu "Đoàn viên Công đoàn xuất sắc"; đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

2. Bằng khen toàn diện của Liên đoàn Lao động tỉnh, xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức;

2.2. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Số lượng Bằng khen toàn diện hàng năm của Liên đoàn Lao động tỉnh:



3.1. Liên đoàn Lao động huyện, thị xã, thành phố, Công đoàn Ngành địa phương và tương đương:

- Tập thể: Được đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen không quá 5% (năm phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở của đơn vị trong năm.

- Cá nhân: Được đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen không quá 0,2% (hai phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn của đơn vị trong năm.

#### **Điều 16. Bằng khen đột xuất của Liên đoàn Lao động tỉnh**

Bằng khen đột xuất của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho cá nhân, tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản.
2. Có thành tích đóng góp thiết thực, hiệu quả xây dựng tổ chức công đoàn và có các chế độ, chính sách chăm lo tốt đời sống người lao động.
3. Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước và tinh thần năng động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đem lại hiệu quả kinh tế - xã hội có giá trị làm lợi cao.

#### **Điều 17. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này, tổng số không quá 10 bằng khen cho một chuyên đề mỗi năm.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề.

#### **Điều 18: Khen thưởng theo đợt**

Đối với các phong trào thi đua ngắn hạn, các cuộc vận động do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ hướng dẫn các cấp công đoàn lựa chọn những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc để xem xét khen thưởng.

#### **Điều 19. Giấy khen của Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;



2.2. Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tổ chức Công đoàn.

#### **Điều 20. Giấy khen của BCH Liên đoàn Lao động huyện**

##### **1. Đối tượng xét khen thưởng**

Hàng năm BCH Liên đoàn Lao động huyện xét khen thưởng cho các Công đoàn cơ sở; đoàn viên công đoàn xuất sắc trong các Công đoàn cơ sở; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ủy Ban kiểm tra và nhân viên cơ quan Liên đoàn Lao động huyện và các tập thể, cá nhân trong các đơn vị có liên quan.

##### **2. Giấy khen để xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:**

2.1. Là đoàn viên xuất sắc, tiêu biểu được lựa chọn trong số đoàn viên đạt danh hiệu “Đoàn viên công đoàn xuất sắc” của các Công đoàn cơ sở; có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng tổ chức công đoàn, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn trở lên; không vi phạm chính sách pháp luật. Đã được CĐCS tặng Giấy khen (áp dụng từ năm 2021).

##### **3. Giấy khen để xét tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:**

Đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động huyện tổ chức, được xếp loại Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đơn vị không mất đoàn kết nội bộ, hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn trở lên; không có cá nhân vi phạm chính sách của Đảng và Nhà nước; không có trường hợp vi phạm pháp luật từ cảnh cáo trở lên.

#### **Điều 21. Đề nghị khen thưởng và số lượng trình khen thưởng các cấp**

1. Đối với cá nhân: Công đoàn cơ sở có từ 50 đoàn viên trở lên được đề nghị 02 cá nhân; đối với Công đoàn cơ sở dưới 50 đoàn viên được đề nghị 01 cá nhân.

2. Đối với tập thể: Liên đoàn Lao động huyện xét khen thưởng và trình khen thưởng không quá 20% số CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ.

#### **Điều 22: Giấy khen của BCH Công đoàn cơ sở.**

Hàng năm BCH Công đoàn cơ sở xét công nhận danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc”. Tùy theo tình hình của mỗi đơn vị để quyết định số lượng khen thưởng cho phù hợp.

#### **Điều 23: Kích thước Giấy khen.**

Kích thước: 297 mm x 210 mm.

### **Chương VI**

## **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 24. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh**



1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch phụ trách Ban Chính sách, pháp luật;

2.3. Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí Trưởng các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh. Đồng chí Phó trưởng Ban Chính sách Pháp luật phụ trách công tác thi đua, khen thưởng làm uỷ viên - thư ký Hội đồng.

2.4. Tổng số lượng thành viên Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh không quá 09 người.

2.5. Giao cho Ban Chính sách- Pháp luật làm Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ.

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn.

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của Công đoàn ngành, địa phương.

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoạt động theo Quy chế do Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành.

#### **Điều 25: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng công đoàn cấp trên cơ sở**

1. Hội đồng Thi đua khen thưởng công đoàn cấp trên cơ sở là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ công đoàn cấp trên cơ sở về công tác thi đua, khen thưởng; có các nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động theo quy định chung tại khoản 3 Điều 24 Hướng dẫn này đối với cấp mình.

2. Căn cứ vào số lượng thành viên của Ban chấp hành (hoặc Ban thường vụ) công đoàn cấp trên cơ sở thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng với số lượng thành viên từ 3 đến 5 người.



**Chương VII**  
**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**  
**THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

**Mục 1**  
**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 26. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh**

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.
2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.
3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân ở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh và tương đương, các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý trực tiếp.
4. Quyết định tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
5. Công nhận danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” đối với các công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý.

**Điều 27. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh**

Thủ trưởng cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng bằng hình thức “Giấy khen” cho các cá nhân, tập thể các ban thuộc cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh.

**Điều 28. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành địa phương và tương đương quyết định khen thưởng danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và Giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc.

**Điều 29. Thẩm quyền của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở**

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

**Điều 30. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác**

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này sẽ do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.

**Mục 2**  
**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**  
**CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**  
**CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC**



**Điều 31. Tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn**

1. Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình cấp có thẩm quyền khen thưởng cho các đối tượng sau: Các ban, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp thuộc tổ chức công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập; Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động huyện, thị xã; Công đoàn ngành địa phương; Công đoàn Viên chức cấp tỉnh; Công đoàn khu công nghiệp; Công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn, người lao động làm việc thuộc các đơn vị nêu trên.

2. Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng cho:

- Công nhân lao động giỏi đang trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Các tập thể, cá nhân có thành tích tham gia các phong trào thi đua do tỉnh phát động.

- Một số tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của tỉnh.

**Điều 32. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh

- Tờ trình của Ban Thường vụ (hoặc Ban Chấp hành) kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trình khen thưởng.

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua có xác nhận của các cấp trình khen thưởng.

- Bản phô tô quyết định công nhận sáng kiến, giải pháp công tác của đơn vị trong năm được cấp có thẩm quyền công nhận.

2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh

- Tờ trình của Ban Thường vụ (Ban chấp hành) kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng.

- Biên bản họp xét của Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trình khen thưởng;

- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;

- Bản phô tô văn bản công nhận:

+ Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ 02 năm liên tục; Quyết định công nhận đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”; Quyết định tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

+ Tập thể được đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Quyết định tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

**Điều 44. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh trình Tổng Liên đoàn khen thưởng**



Lập thành 02 bộ theo quy định của Tổng Liên đoàn tại Điều 44 Quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**Điều 45. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng và đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng**

Thực hiện theo quy định của Tổng Liên đoàn tại Điều 45 Quy chế khen thưởng của tổ chức công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cụ thể:

Hồ sơ đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động 05 bộ; tặng thưởng Cờ thi đua của Chính phủ và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ 04 bộ (cấp trình khen thưởng lưu 01 bộ hồ sơ theo quy định chung).

**Mục 3**

**THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG**

**Điều 46. Thời hạn trình Liên đoàn Lao động tỉnh xét khen thưởng hoặc trình Tổng Liên đoàn khen thưởng**

- Đơn đề nghị Hội đồng Sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận sáng kiến, giải pháp công tác để làm cơ sở xét công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày **05/9** hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Tổng kết năm học gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày **15/6** hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề (Tổng kết năm) gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày **05/12** hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng Lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày **20/6** hàng năm;

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề, thời hạn trình theo quy định của Liên đoàn Lao động tỉnh.

**Điều 47. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng**

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương, Chiến sĩ thi đua toàn quốc gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày **15/3** hàng năm.

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng “Cờ Thi đua của Chính phủ” gửi về Liên đoàn Lao động huyện trước ngày **15/02** hàng năm.

- Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học (đối với cán bộ Công đoàn chuyên trách trong ngành giáo dục) gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày **31/8** hàng năm.

Hồ sơ khen thưởng lập thành văn bản, đồng thời gửi các file Word về Liên đoàn Lao động huyện theo địa chỉ email [truongvancuongth@gmail.com](mailto:truongvancuongth@gmail.com).



**Chương VIII**  
**QUỸ KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG**  
**VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

**Điều 48. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng**

- Trích từ nguồn tài chính của Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

**Điều 49. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (*có bảng phụ lục đính kèm*).

2. Cấp chi tiền thưởng.

- Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

- Liên đoàn Lao động tỉnh chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Tổng Liên đoàn.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

**Chương IX**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**



## **Điều 50. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng**

1.1 Cá nhân, tập thể gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

1.2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị Cấp có thẩm quyền ban hành quyết định huỷ bỏ hình thức khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

1.3. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định gồm:

- Tờ trình của cấp trình khen thưởng, trong đó nêu rõ lý do đề nghị huỷ bỏ quyết định;

- Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền đề nghị huỷ bỏ quyết định khen thưởng.

## **Điều 51. Hiệu lực thi hành**

1. Hướng dẫn này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 11/HD-LĐLĐ ngày 16/8/2018 của Liên đoàn Lao động huyện Phú Riềng về hướng dẫn thực hiện quy chế khen thưởng Công đoàn.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

3. Ban Chấp hành các CĐCS phổ biến Hướng dẫn này đến tất cả đoàn viên trong đơn vị biết và thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động huyện Phú Riềng để xem xét giải quyết./.

### **Nơi nhận:**

- Ban CSPL-LĐLĐ tỉnh;
- UVBCH.LĐLĐ huyện;
- CĐCS trực thuộc;
- Lưu: VT .

**TM. BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Trương Văn Cường**



**Phụ lục: I**  
**HỆ SỐ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO**  
**DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-LĐLĐ ngày /12/2019 của Ban Thường vụ*  
*Liên đoàn Lao động tỉnh Bình Phước)*

Số TT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng		Hệ số mức tiền thưởng
<b>I.</b>	<b>Danh hiệu thi đua</b>		
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc:		4,5
2.	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn:		3,0
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở:		1,0
4.	Tập thể lao động xuất sắc:		1,5
5.	Tập thể Lao động tiên tiến:		0,8
6.	Lao động tiên tiến:		0,3
7.	Cờ thi đua của Chính phủ:		12,0
8.	Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn:	Toàn diện	8,0
		Chuyên đề	4,0
9.	Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh:	Cờ toàn diện	4,0
		Cờ chuyên đề	2,0
<b>II.</b>	<b>Hình thức khen thưởng</b>		
1.	Huân chương Sao vàng:	Tập thể	92,0
		Cá nhân.	46,0
2.	Huân chương Hồ Chí Minh:	Tập thể	61,0
		Cá nhân.	30,5
3.	Huân chương Độc lập hạng Nhất:	Tập thể	30,0
		Cá nhân.	15,0
4.	Huân chương Độc lập hạng Nhì:	Tập thể	25,0
		Cá nhân.	12,5
5.	Huân chương Độc lập hạng Ba:	Tập thể	21,0
		Cá nhân.	10,5
6.	Huân chương Lao động hạng Nhất:	Tập thể	18,0
		Cá nhân.	9,0
7.	Huân chương Lao động hạng Nhì:	Tập thể	15,0
		Cá nhân.	7,5
8.	Huân chương Lao động hạng Ba:	Tập thể	9,0
		Cá nhân.	4,5



9.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	Tập thể	7,0
		Cá nhân.	3,5
10.	+ Bằng khen toàn diện của TLD:	Tập thể	2,0
		Cá nhân.	1,0
	+ Bằng khen chuyên đề của TLD:	Tập thể	1,4
		Cá nhân.	0,7
11.	Bằng Lao động sáng tạo:		1,3
12.	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”:		0,6
13.	+ Bằng khen toàn diện của LĐLĐ tỉnh:	Tập thể	1,0
		Cá nhân	0,5
	+ Bằng khen chuyên đề của LĐLĐ tỉnh:	Tập thể	0,8
		Cá nhân	0,4
14.	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:	Tập thể	0,6
		Cá nhân	0,3
15.	Giấy khen của Công đoàn cơ sở:	Tập thể	0,3
		Cá nhân	0,15

